

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /SKHCN-QLCN&SHTT

Gia Lai, ngày tháng 01 năm 2023

V/v hướng dẫn một số nội dung giải
trình về sử dụng công nghệ của dự án
đầu tư trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Trong thời gian qua, Sở Khoa học và Công nghệ đã nhận được nhiều hồ sơ đề nghị cho ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định. Tuy nhiên, phần lớn hồ sơ dự án đầu tư chưa đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ năm 2017.

Để thuận lợi cho chủ đầu tư trong quá trình lập hồ sơ và giải trình các nội dung về công nghệ, đồng thời để thuận lợi hơn trong công tác phối hợp thực hiện công tác thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ theo quy định. Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn nội dung giải trình về sử dụng công nghệ dự án đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 16, Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 và các văn bản có liên quan như sau:

(Có hướng dẫn cụ thể gửi kèm theo).

Đề nghị Quý cơ quan phối hợp triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Tỉnh (b/c)
- GD, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, QLCN&SHTT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Cường

HƯỚNG DẪN
GIẢI TRÌNH MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ CÔNG NGHỆ
CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

*(Kèm theo Công văn số: 12/SKHCN-QLCN&SHTT ngày 04 /01/2023
của Sở Khoa học và Công nghệ)*

I. CÁC THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Dự án đầu tư (DAĐT):.....
2. Mục tiêu của DAAĐT:.....
3. Quy mô DAAĐT:
4. Tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư dự kiến:.....
5. Chủ đầu tư:
6. Địa điểm thực hiện DAAĐT:.....
7. Tiến độ thực hiện DAAĐT:
8. Thời hạn thực hiện của DAAĐT:
9. Phân loại DAAĐT:

II. RÀ SOÁT VIỆC ĐÁP ỨNG ĐẦY ĐỦ CÁC NỘI DUNG GIẢI TRÌNH VỀ CÔNG NGHỆ TRONG HỒ SƠ DAAĐT

1. Trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư, nội dung giải trình về sử dụng công nghệ trong hồ sơ dự án đầu tư, gồm:

a) Phân tích và lựa chọn phương án công nghệ. Phân tích, làm rõ được các nội dung sau:

- So sánh ưu, nhược điểm của từng phương án (tính hoàn thiện, thích hợp, tiên tiến...) để nhận xét về phương án công nghệ được chọn của dự án.

- Phân tích sự phù hợp của phương án công nghệ được lựa chọn với mục tiêu, quy mô, công suất của dự án.

- Phân tích, làm rõ tính năng, thông số kỹ thuật, công suất, chất lượng của máy móc, thiết bị chính với phương án công nghệ được lựa chọn trong dự án.

- Nêu rõ quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng (nếu có)

b) Tên, xuất xứ, sơ đồ quy trình công nghệ; dự kiến danh mục, tình trạng, thông số kỹ thuật của máy móc, thiết bị chính trong dây chuyền công nghệ thuộc phương án công nghệ lựa chọn.

- Nêu cụ thể: Tên công nghệ, xuất xứ, sơ đồ quy trình của công nghệ; danh mục, tình trạng mới hay đã qua sử dụng, thông số kỹ thuật của máy móc, thiết bị chính trong dây chuyền công nghệ thuộc phương án công nghệ lựa chọn.

c) Tài liệu chứng minh công nghệ đã được kiểm chứng (nếu có).

- Việc kiểm chứng công nghệ tại các quốc gia phát triển (nếu có).

d) Dự kiến kế hoạch đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật để vận hành dây chuyền công nghệ (nếu có).

đ) Điều kiện sử dụng công nghệ.

- Điều kiện sử dụng công nghệ là điều kiện chuyên ngành cho việc sử dụng công nghệ.

Ví dụ: công nghệ bức xạ, hạt nhân trong lĩnh vực y tế thì để sử dụng công nghệ phải đáp ứng điều kiện về cơ sở hạ tầng, về an toàn, về chất lượng nguồn nhân lực trong quá trình sử dụng công nghệ đó.

e) Đánh giá sơ bộ tác động của công nghệ đến môi trường (nếu có). (môi trường tự nhiên, kinh tế và xã hội, sức khỏe cộng đồng...)

g) Dự thảo hợp đồng chuyển giao công nghệ trong trường hợp góp vốn bằng công nghệ.

h) Đối với DADT trong khu công nghệ cao đồng thời phải đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về công nghệ cao.

2. Trong giai đoạn quyết định đầu tư, nội dung giải trình về sử dụng công nghệ trong hồ sơ dự án đầu tư bao gồm:

a) Tên, xuất xứ, sơ đồ quy trình công nghệ; danh mục, tình trạng, thông số kỹ thuật của máy móc, thiết bị trong dây chuyền công nghệ.

- Phân tích về sự phù hợp của phương án công nghệ được lựa chọn với mục tiêu, quy mô, công suất của dự án.

- Tính đồng bộ của máy móc, thiết bị trong dây chuyền công nghệ (danh mục các máy móc, thiết bị của dự án đầu tư có khả năng thực hiện các công đoạn trong dây chuyền công nghệ). Đối với những dự án đầu tư mà bên nước ngoài tham gia góp vốn bằng thiết bị, thiết bị cần bảo đảm tính đồng bộ và phù hợp với công nghệ.

- Nêu rõ quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng (nếu có)

b) Sản phẩm, tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm.

- Phân tích làm rõ đặc tính, quy mô, công suất sản phẩm dự kiến được tạo ra theo phương án công nghệ được lựa chọn.

- Việc áp dụng tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm với quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và pháp luật khác có liên quan.

c) Khả năng đáp ứng nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu cho dây chuyền công nghệ. Phân tích, làm rõ các nội dung sau:

- Khả năng khai thác, vận chuyển, lưu giữ nguyên, nhiên, vật liệu cho việc vận hành công nghệ, máy móc, thiết bị.

- Chủng loại, khối lượng, giá trị nguyên, nhiên, vật liệu phải nhập ngoại hoặc sử dụng nguyên liệu tại địa phương hoặc nguyên vật liệu trong nước phục vụ sản xuất. Khả năng sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu ít gây ô nhiễm môi trường.

d) Chương trình đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật vận hành dây chuyền công nghệ.

đ) Chi phí đầu tư công nghệ, máy móc, thiết bị, đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật.

e) Những vấn đề khác có liên quan

- Hiệu quả của công nghệ đối với sự phát triển của địa phương, ngành (góp phần đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, gia tăng giá trị của sản phẩm, tạo ra sản phẩm chủ lực của địa phương, giúp nâng cao trình độ công nghệ sản xuất của ngành)

- Đánh giá tác động của công nghệ đến môi trường (tự nhiên, kinh tế - xã hội, sức khỏe cộng đồng)

- Các vấn đề khác.